

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2021/HS-ST
Ngày 09 /4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Trung Thành.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST- HS ngày 29/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM NHẤT D, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1999, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Lương Nữ Trường V; vợ con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tuấn D1, sinh năm 1980; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Lưu Quốc H, sinh năm 1997; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

3. Chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1970; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: T 17, phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Chị Phạm Thị K, sinh năm 1974; vắng mặt.

Địa chỉ: T.3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1990; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: T 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Tạ Thị Thái Th, sinh năm 1982; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: T 6, phường Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

3. Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1984; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: X 4, thôn Tr, xã Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Ông Trần Minh S, sinh năm 1962; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

5. Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 2000; vắng mặt

Địa chỉ: B2, Th, thị xã B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2020 Phạm Nhất D thuê phòng trọ của bà Tạ Thị Thái Th tại tổ 6, phường Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để ở. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Nhất D nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác. Thông qua mối quan hệ xã hội, Phạm Nhất D có được số điện thoại di động của người tên T ở thành phố H nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể và cũng không nhớ số điện thoại. D đã liên lạc với T mua 20 (Hai mươi) viên ma túy tổng hợp (gọi là Kẹo) với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). D cũng yêu cầu Tèo gửi kèm túi ni lông mục đích phân chia ma túy ra từng túi để bán. Sau khi thỏa thuận giá cả và địa điểm giao hàng, Phạm Nhất D đã nhận ma túy và túi ni lông kèm theo từ một người không rõ họ tên, địa chỉ đi trên xe khách tại đường Quốc lộ 1A thuộc huyện T, tỉnh Quảng Ngãi rồi mang về nhà trọ cất giấu, do vô ý nên D làm các viên ma túy này bị vỡ. Ngày 15/6/2020 Nguyễn Bảo L ở T1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng số thuê bao 84904237949 nhắn tin cho Phạm Nhất D hỏi mua ma túy, nhưng sau khi nghe D báo giá L không mua vì do giá cao và viên ma túy đã bị vỡ.

Vài ngày sau, Phạm Nhất D tiếp tục có được số điện thoại của người bán ma túy và đã liên lạc bằng điện thoại di động mua 10 (Mười) viên ma túy tổng hợp và 12 (Mười hai) chাম khay ma túy với số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của người phụ nữ tên Th quê ở huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó Phạm Nhất D nhận ma túy thông qua một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, giao tại đường Tr, Thành phố Q. Phạm Nhất D mang ma túy về phòng trọ rồi đổ túi ma túy chাম khay ra đĩa sứ, dùng ống hút nhựa màu trắng cắt nhọn một đầu ước lượng chia thành 12 phần bằng nhau, rồi cho mỗi phần vào trong mỗi túi ni lông. D lấy 01 túi nilong bên trong

có chứa ma túy đã phân đồ lại ra đĩa sứ, dùng ống hút bằng giấy màu trắng xanh hít mục đích thử ma túy có chất lượng không trước khi đem bán. Sau khi thử xong, D cho tất cả số ma túy đã mua của đối tượng T và Th vào trong hộp nhựa màu đen rồi cất giấu bên ngoài cửa sổ phòng trọ của mình.

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 23/6/2020, Phạm Nhất D đang ở nhà trọ thì có người mà D không biết họ tên, địa chỉ sử dụng số điện thoại 0988324319 gọi đến số điện thoại 0763638907 của D hỏi mua ma túy, với số lượng 03 (Ba) viên kẹo và 02 (Hai) chাম khay với giá 1.900.000đ (Một triệu chín trăm ngàn đồng). Sau khi thỏa thuận giá và địa điểm giao ma túy, Phạm Nhất D lấy 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp và 02 (Hai) chাম khay ma túy, dùng giấy bạc gói lại cho vào túi quần trước bên phải D đang mặc trên người. Trong phòng trọ lúc này có Nguyễn Thị Thanh L là bạn gái của D ở chung với D, đang ở trong nhà vệ sinh nên D nói với L “Em thay đồ và ôm chó đi ra đây với anh tí” nhưng không nói rõ đi đâu, làm gì. Phạm Nhất D điều khiển xe mô tô biển số 43K3-2845 chở L từ nhà trọ ở T6, phường Ph, thành phố Q theo hướng Bắc trên đường Quốc lộ 1A, đến trước quán karaoke S thuộc thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, D dừng xe lại. Tại đây L đứng ở ngoài, còn D đi bộ vào bên trong quán karaoke S để giao ma túy cho người đặt mua thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện bắt giữ. Khi bị bắt, Phạm Nhất D tự lấy trong túi quần bên phải ra 01 (Một) gói giấy bạc bên trong chứa 03 (Ba) viên nén màu hồng không rõ hình dạng và 02 (Hai) túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng và D thừa nhận là chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Nhất D và niêm phong các chất thu giữ theo quy định, đồng thời tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển số 43K3-2845.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Nhất D tại nhà trọ thuộc tổ 6, phường Ph, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, đã thu giữ: 09 (Chín) túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng; 07 (Bảy) viên nén màu hồng không rõ hình dạng; 01 (Một) túi ni lông bên trong chứa chất bột màu hồng; 01 ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 51 túi ni lông màu trắng, viên đỏ rỗng nhiều kích thước khác nhau; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng, màu xanh; 01 ống bằng giấy màu trắng – xanh; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 giấy phép lái xe số 510174011350 đứng tên Phạm Nhất D.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành niêm phong các mẫu thu giữ cụ thể: 03 (ba) viên nén màu hồng không rõ hình dạng và chất rắn màu trắng thu giữ tại thời điểm bắt quả tang, bên trong phong bì số 1; 07 (bảy) viên nén màu hồng, không rõ hình dạng bên trong phong bì số 2; chất bột màu hồng bên trong phong bì số 3; chất rắn màu trắng, bên trong phong bì số 4 và ra Quyết định trưng cầu giám định theo qui định.

Tại Bản kết luận giám định số 472/KLGD-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 03 (ba) viên nén màu hồng không rõ hình dạng bên trong phong bì số 1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,04 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,73 gam.

- 07 (bảy) viên nén màu hồng, không rõ hình dạng bên trong phong bì số 2 gửi giám định là ma túy; loại MDMA, khối lượng 2,43 gam.

- Chất bột màu hồng bên trong phong bì số 3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 4,55 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 3,44 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ lúc bắt quả tang và thu giữ tại nơi ở của bị cáo D, chất ma túy MDMA là 8,02 gam và chất ma túy Ketamine là 4,17 gam.

Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh ra Quyết định trưng cầu giám định 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, Model RM-1187, bên trong gắn 02 (hai) thẻ sim mobifone đã tạm giữ của Phạm Nhật D.

Tại Bản kết luận giám định số 501/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; số IMEI1: 3548900836182, số IMEI2: 354890083606190. Bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim Mobifone có dãy số sê ri 8401190333354534WD và dãy số sê ri 8401180933162144WD trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2020 đến 23/6/2020, xác định: Dữ liệu trích xuất có 28 cuộc gọi đi, 18 cuộc gọi đến, 12 cuộc gọi nhỡ, 12 tin nhắn đến, 21 tin nhắn đi và 135 tên và số điện thoại được lưu trong danh bạ. Không phục hồi được dữ liệu đã xóa và không tìm thấy dữ liệu lưu giữ trong 02 thẻ sim. Số thuê bao của 02 thẻ sim Mobifone là 84763638907 và 84708199126 có phụ lục kèm theo.

Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã tiến hành điều tra các chủ thuê bao di động đã gọi điện thoại, nhắn tin có nội dung có liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy đến số thuê bao của Phạm Nhật D, cụ thể:

Đối với số điện thoại 0988324319: Người đăng ký sử dụng là Nguyễn Trần T, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã Th, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Qua điều tra xác định, Tiến đăng ký sử dụng số điện thoại này được 10 năm, hiện nay T vẫn đang sử dụng. Vào ngày 23/6/2020, T đi chơi với người bạn quen biết ngoài xã hội không rõ họ tên, địa chỉ, có tên thường gọi là H và nhiều người khác đều là bạn của H tại quán karaoke S thuộc xã Ph, huyện S. Tại đây, một người trong nhóm của H có mượn điện thoại của T để gọi, T đồng ý và đưa điện thoại. Người này sử dụng điện thoại xong và trả lại cho T thì T thấy trong điện thoại của T có cuộc gọi đi (không nhớ số điện thoại) nên T hỏi người này gọi cho ai vậy, người mượn điện thoại nói: “gọi

mua ma túy để anh em chơi cho vui”. Nghe vậy, T không nói gì thêm. Một lúc sau thì T có nghe lực lượng Công an đến làm việc tại karaoke S nên T ra về. Bản thân T từ trước đến nay không quen biết với bị can Phạm Nhất D, cũng không biết nhân thân lai lịch của H và người mượn điện thoại của T sử dụng vào ngày 23/6/2020 nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không làm rõ được đối tượng đã đặt mua ma túy của bị cáo D.

Căn cứ vào phụ lục kèm theo kết luận giám định nội dung có trong giữ liệu điện thoại di động thu giữ của Phạm Nhất D, số điện thoại “0342124125” đã nhắn với D nội dung mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ: Người đăng ký sử dụng số thuê bao 0342124125 là Lưu Quốc H, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. H đăng ký sử dụng số điện thoại này từ khoảng tháng 5 năm 2020, hiện nay vẫn đang sử dụng; bản thân H từ trước đến nay không quen biết và không có nhắn tin, gọi điện thoại với bị cáo Phạm Nhất D; việc số điện thoại của Lưu Quốc H có trong bảng phụ lục Kết luận giám định H xác định là trong quá trình đi chơi bạn bè mượn điện thoại nhắn tin, gọi điện cho bị cáo Phạm Nhất D nhưng vì thời gian đã lâu và có nhiều người mượn sử dụng nên H không biết ai đã gọi điện và nhắn tin với bị can Phạm Nhất D.

Đối với số điện thoại 0935589287, Phạm Nhất D khai là của Trần Tuấn D1 chủ karaoke A ở xã Ph, huyện S. Tuy nhiên, Trần Tuấn D1 khai từ trước đến nay không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0935589287 mà chỉ sử dụng hai số điện thoại “0919277122” và “0972653149”. Căn cứ Công văn số 2768/TT.TCTK-ĐSTK của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone Tổng công ty viễn thông Mobifone: Người đăng ký chủ thuê bao là Phạm Thị K, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: T3, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Qua làm việc, bà K khai số điện thoại 0935589287 này bà đăng ký sử dụng từ năm 2018 đến giữa năm 2019, kể từ đó đến nay bà không sử dụng và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại “0935589287”.

Đối với số điện thoại 84904237949, người đăng ký sử dụng là Nguyễn Bảo L, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: T1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyễn Bảo L khai có nhắn tin liên lạc cho Phạm Nhất D hỏi mua ma túy, nhưng sau khi nghe D báo giá, L không mua vì giá cao.

Đối với số điện thoại 0702782475, người đăng ký sử dụng là Lê Thị Minh Th, sinh năm 1970, ở phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình điều tra Lê Thị Minh Th khai: Bà từ trước cho đến nay không có sử dụng số điện thoại 0702782475, nguyên nhân bà có họ tên đăng ký sử dụng số điện thoại này thì bà không biết, bà khai là không quen biết, không liên lạc với bị can Phạm Nhất D (Bút lục 01-02; 20-47; 78-138; 139-234).

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSST ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Nhất D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Nhất D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xét tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy đã tạm giữ của Phạm Nhật D sau khi gửi đi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi được đựng trong 01 phong bì số 472/PC09 (GD-2020) bên trong có chứa 7,57 gam mẫu ma túy, loại MDMA và 3,87 gam mẫu ma túy, loại Ketamine; 01 hộp nhựa đựng kính màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 51 (năm mươi một) túi nilông màu trắng, rỗng, viền màu đỏ, nhiều kích thước; 01 (một) túi nilông màu trắng bên trong chứa nhiều túi nilông màu trắng, viền xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) ống giấy màu xanh trắng.

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 3548900836182, số IMEI2: 354890083606190 bên trong thân máy có gắn 02 (hai) thẻ sim Mobifone có dãy số sê ri 8401190333354534WD và dãy số sê ri 8401180933162144WD.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki biển số 43K3 – 2845, là của bị cáo Phạm Nhật D mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để đi mua bán ma túy. Khi mua xe, bị cáo chỉ nhận giấy đăng ký xe từ người bán và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đăng ký phương tiện nhưng vẫn không làm việc được, nên không xác định được xe đã bán cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô hiệu Suzuki biển số 43K3 – 2845 cho Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Tịnh để xử lý theo qui định của pháp luật.

01 (một) giấy phép lái xe số 510174011350 mang tên Phạm Nhật D, Cơ quan điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo nhận, nay không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Nhật D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với ý thức xem thường pháp luật, để có tiền tiêu xài cá nhân nên đã mua ma túy về bán lại mục đích để kiếm lợi nhuận. Vào ngày 23/6/2020, tại quán Karaoke S khi chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo bị bắt quả tang với số lượng ma túy mang theo trên người là chất ma túy MDMA khối lượng 1,04 gam và chất ma túy Ketamine khối lượng 0,73 gam. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo đã thu giữ lượng chất ma túy MDMA khối lượng 6,98 gam và chất ma túy Ketamine khối lượng 3,44 gam. Tổng khối lượng chất ma túy đã thu giữ của bị cáo là 8,02 gam chất ma túy MDMA và chất ma túy Ketamine khối lượng 4,17 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35 của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mặc dù Ketamine là chất ma túy không nằm trong quy định của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, nhưng Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất nên bị cáo Phạm Nhật D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Ketamine.

Theo cách tính tổng khối lượng chất ma túy được quy định tại khoản 3 Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và phụ lục về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy, thì khối lượng chất ma túy mà bị cáo Duy thực hiện hành vi mua bán đối với chất ma túy MDMA là 8,02 gam và Ketamine là 4,17 gam. Như vậy khối lượng của từng chất ma túy ở dưới mức tối thiểu theo quy định tại khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự, do đó cộng tỷ lệ phần trăm của chất ma túy MDMA và Ketamine là $30,8\%$ thuộc trường hợp dưới 100% ($8,02 \text{ gam} / 30 \text{ gam} \times 100\%$) + ($4,17 \text{ gam} / 100 \text{ gam} \times 100\%$) = $30,8\% < 100\%$). Nhưng tổng khối lượng của 2 chất ma túy MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép 2 chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, được Nhà nước tặng thưởng

nhiều danh hiệu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy đã tạm giữ của Phạm Nhật D sau khi gửi đi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi được đựng trong 01 phong bì số 472/PC09 (GD-2020) bên trong có chứa 7,57 gam mẫu ma túy, loại MDMA và 3,87 gam mẫu ma túy, loại Ketamine; 01 hộp nhựa đựng kính màu đen; 01 (một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 51 (Năm mươi một) túi nilông màu trắng, rỗng, viền màu đỏ, nhiều kích thước; 01 (Một) túi nilông màu trắng bên trong chứa nhiều túi nilông màu trắng, viền xanh; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) ống giấy màu xanh trắng; tất cả là vật chứng trong vụ án, căn cứ Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 3548900836182, số IMEI2: 354890083606190 bên trong thân máy có gắn 02 (hai) thẻ sim Mobifone có dãy số sê ri 8401190333354534WD và dãy số sê ri 8401180933162144WD, do bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki màu đen bạc, biển số 43K3 – 2845 là của bị cáo Phạm Nhật D mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để đi mua bán ma túy. Khi mua xe, bị cáo chỉ nhận giấy đăng ký xe từ người bán không phải là chủ sở hữu xe và chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã tiến hành xác minh người đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số 43K3 – 2845, nhưng vẫn không làm việc được với chủ phương tiện nên không xác định được việc bị cáo với chủ phương tiện mua bán xe là hợp pháp. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên trả lại xe mô tô hiệu Suzuki màu đen bạc biển số 43K3 – 2845 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh để xử lý theo qui định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 510174011350, mang tên Phạm Nhật D Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại cho bị cáo D nhận, nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bị cáo Phạm Nhật D đã 02 lần thực hiện hành vi mua chất ma túy, tuy nhiên bị cáo chưa bán được ma túy nên không thu được lợi nhuận từ việc phạm tội, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý là có cơ sở.

[5] Đối với Nguyễn Trần T là người đăng ký sử dụng số điện thoại 0988324319, vào ngày 23/6/2020 việc T có cho một người không quen biết mượn

điện thoại, người này sử dụng gọi cho bị cáo D để hỏi mua ma túy nhưng T không biết. Sau đó T mới biết người này sử dụng điện thoại để mua ma túy, do đó không có cơ sở xác định được T có gọi điện thoại hỏi mua ma túy của bị cáo D, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không xử lý đối với T là có cơ sở.

Đối với Lưu Quốc H là người đăng ký sử dụng số thuê bao 0342124125, trong quá trình đi chơi H thường cho bạn bè mượn điện thoại nên H cũng không xác định được ai là người trực tiếp nhắn tin cho bị cáo D để mua ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không xử lý đối với H là có cơ sở.

Đối với Trần Tuấn D1: Số điện thoại 0935589287 không phải do Trần Tuấn D1 đăng ký sử dụng, mà người đăng ký chủ thuê bao là bà Phạm Thị K. Bà K khai chỉ sử dụng số điện thoại này từ năm 2018 đến giữa năm 2019, từ đó đến nay bà không sử dụng và cũng không biết ai sử dụng số điện thoại này, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không xử lý đối với Trần Tuấn D1 và bà Phạm Thị K là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Bảo L là người đăng ký sử dụng số điện thoại 84904237949, Nguyễn Bảo L có nhắn tin liên lạc với bị cáo Phạm Nhật D để hỏi mua ma túy, nhưng sau khi nghe D báo giá cao nên L không mua, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không xử lý đối với Nguyễn Bảo L là có cơ sở.

Đối với bà Lê Thị Minh Th là người đăng ký sử dụng số điện thoại 0702782475, việc bà có họ tên đăng ký sử dụng số điện thoại này thì bà không biết, bà không quen biết, không liên lạc với bị cáo Phạm Nhật D (Bút lục 01-02; 20-47; 78-138; 139-234). Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không xử lý đối với bà Th là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Thị Thanh L là bạn gái của bị cáo D và ở chung phòng với bị cáo, nhưng việc bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy L hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không khởi tố đối với Nguyễn Thị Thanh L là có cơ sở.

Đối với bà Tạ Thị Thái Th là người cho bị cáo D thuê phòng trọ để ở, việc bị cáo thực hiện việc cất giấu ma túy tại khu nhà trọ của bà, bà Th hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không khởi tố đối với Tạ Thị Thái Th là có cơ sở.

Đối với ông Trần Minh S là chủ quán Karaoke S, việc những người trong quán Karaoke gọi điện thoại cho bị cáo D để mua ma túy ông S hoàn toàn không biết, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không khởi tố đối với Trần Minh S là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Nhật D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Nhật D 7 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Căn cứ Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- Toàn bộ số ma túy được đựng trong 01 phong bì số 472/PC09 (GD-2020) bên trong có chứa 7,57 gam mẫu ma túy, loại MDMA và 3,87 gam mẫu ma túy, loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định;

- 01 hộp nhựa đựng kính màu đen; 01 (Một) ống nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn;

- 51 (Năm mươi một) túi nilông màu trắng, rỗng, viền màu đỏ, nhiều kích thước;

- 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng, viền xanh; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) ống giấy màu xanh trắng đã tạm giữ của bị can Duy.

3.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 3548900836182, số IMEI2: 354890083606190 bên trong thân máy có gắn 02 (hai) thẻ sim Mobifone có dãy số sê ri 8401190333354534WD và dãy số sê ri 8401180933162144WD.

3.3. Trả lại xe mô tô hiệu Suzuki màu đen bạc biển số 43K3 – 2845 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Tịnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phạm Nhật D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND H. Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra Công an H. Sơn Tịnh;
- Nhà tạm giữ Công an H. Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS H. Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga